

Số: 797 /TTCC115

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 6 năm 2026

**BẢN TIN 115**

**Hoạt động mạng lưới cấp cứu ngoài bệnh viện tháng 05 năm 2026**

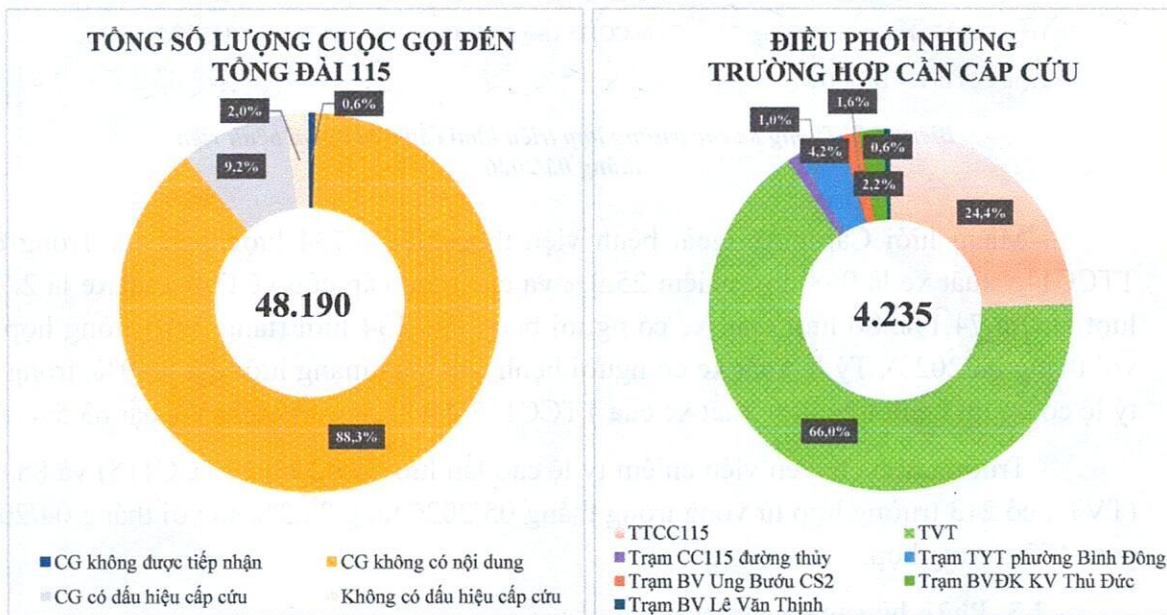
**1. Thông tin chung**

- Tính đến ngày 31/05/2026, Mạng lưới cấp cứu ngoài bệnh viện bao gồm Trung tâm Cấp cứu 115 và 65 trạm cấp cứu vệ tinh 115 (TVT), trong đó khu vực 1: 44 TVT, khu vực 2: 14 TVT, khu vực 3: 07 TVT.

- Trung tâm Cấp cứu 115 triển khai, đảm bảo hoạt động chuyên môn (nhân lực, phương tiện vận chuyển) tại các trạm: TVT 115 đường thủy tại BV Từ Dũ CS2, TVT 115 BV Ung Bướu CS 2, TVT 115 Trạm Y tế phường Bình Đông, TVT 115 BVĐK khu vực Thủ Đức và TVT 115 khu vực Bình Trưng.

**2. Công tác chuyên môn**

**2.1. Tổng đài 115 (tiếp nhận, sàng lọc, tư vấn và điều phối)**



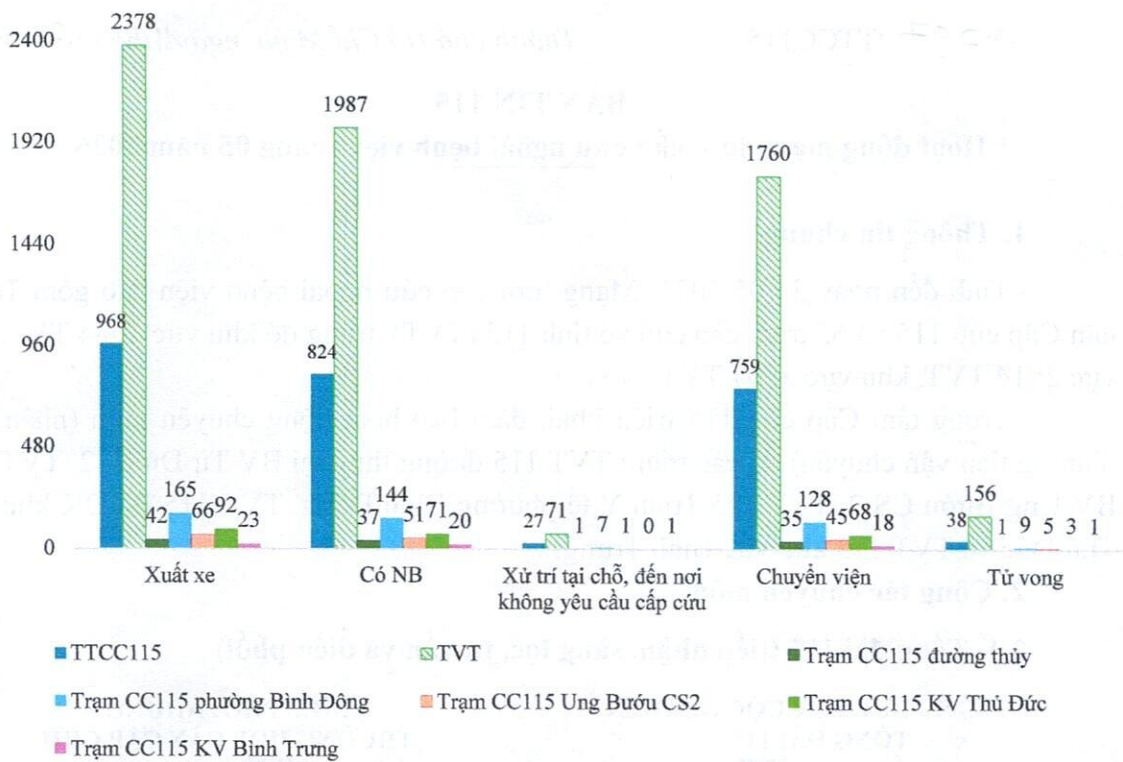
**Biểu đồ 1. Thống kê công tác chuyên môn của Tổng đài 115 tháng 05/2026**

- Tiếp nhận: trong tháng 05/2026, Tổng đài 115 ghi nhận 48.190 cuộc gọi, tăng 4.376 cuộc gọi (tương ứng 10%) so với tháng 04/2026. Trong đó, số cuộc gọi có dấu hiệu cấp cứu là 4.432 cuộc gọi chiếm 9,2% tổng cuộc gọi vào đầu số 115, so với tháng 04/2026 số cuộc có dấu hiệu cấp cứu tăng 370 cuộc gọi (tương ứng 9,1%).

- Sàng lọc, tư vấn, không còn nhu cầu cấp cứu, khác: 197 trường hợp.

- Điều phối: Tổng đài 115 thực hiện điều phối 4.235 trường hợp cần cấp cứu, trong đó điều phối TTCC115 là 1.035 lượt (24,4%) và đến các Trạm vệ tinh là 3.200 lượt (75,6%).

## 2.2. Lực lượng cấp cứu ngoài bệnh viện (tổ chức triển khai cấp cứu người bệnh tại cộng đồng)



**Biểu đồ 2. Thống kê các trường hợp triển khai cấp cứu ngoài bệnh viện tháng 05/2026**

- Mạng lưới Cấp cứu ngoài bệnh viện thực hiện 3.734 lượt xuất xe. Trong đó, TTCC115 xuất xe là 968 lượt chiếm 25,9% và các trạm cấp cứu vệ tinh xuất xe là 2.766 lượt chiếm 74,1%. Số lượt xuất xe có người bệnh là 3.134 lượt (tăng 291 trường hợp so với tháng 04/2026). Tỷ lệ xuất xe có người bệnh của toàn mạng lưới đạt 83,9%, trong đó tỷ lệ có người bệnh trên lượt xuất xe của TTCC115 đạt 85,1% và của TVT đạt 83,5%.

- Trường hợp chuyển viện chiếm tỷ lệ cao lần lượt là 92,1% (TTCC115) và 88,9% (TVT), có 213 trường hợp tử vong trong tháng 05/2026 tăng 20,3% so với tháng 04/2026 gồm 177 trường hợp.

### 2.3. Phân bố các ca cấp cứu

#### ❖ Trung tâm Cấp cứu 115

- Trong tháng 05/2026, 06 phường/xã tại khu vực 1 có số trường hợp cấp cứu cao nhất được TTCC115 đáp ứng là phường Bình Đông (55 trường hợp), phường Hoà Hưng (55 trường hợp), phường Vườn Lài (52 trường hợp), phường Diên Hồng (48 trường hợp), phường Phú Thọ (47 trường hợp) và phường Long Bình (45 trường hợp).

- Ngoài ra, Trung tâm có đáp ứng cấp cứu cho phường Đông Hòa (13 trường hợp), phường An Phú (02 trường hợp) và Phường Dĩ An (02 trường hợp) tại khu vực 2.

(đính kèm phụ lục 3)

❖ **Trạm cấp cứu vệ tinh 115**

- Trong tháng 05/2026, có 05 phường/xã có số trường hợp cấp cứu cao được các TVT đáp ứng bao gồm: phường Hiệp Bình (75 trường hợp), xã Nhà Bè (60 trường hợp), phường An Lạc (58 trường hợp), phường Bình Hưng Hoà (58 trường hợp) và phường Bình Trị Đông (53 trường hợp).

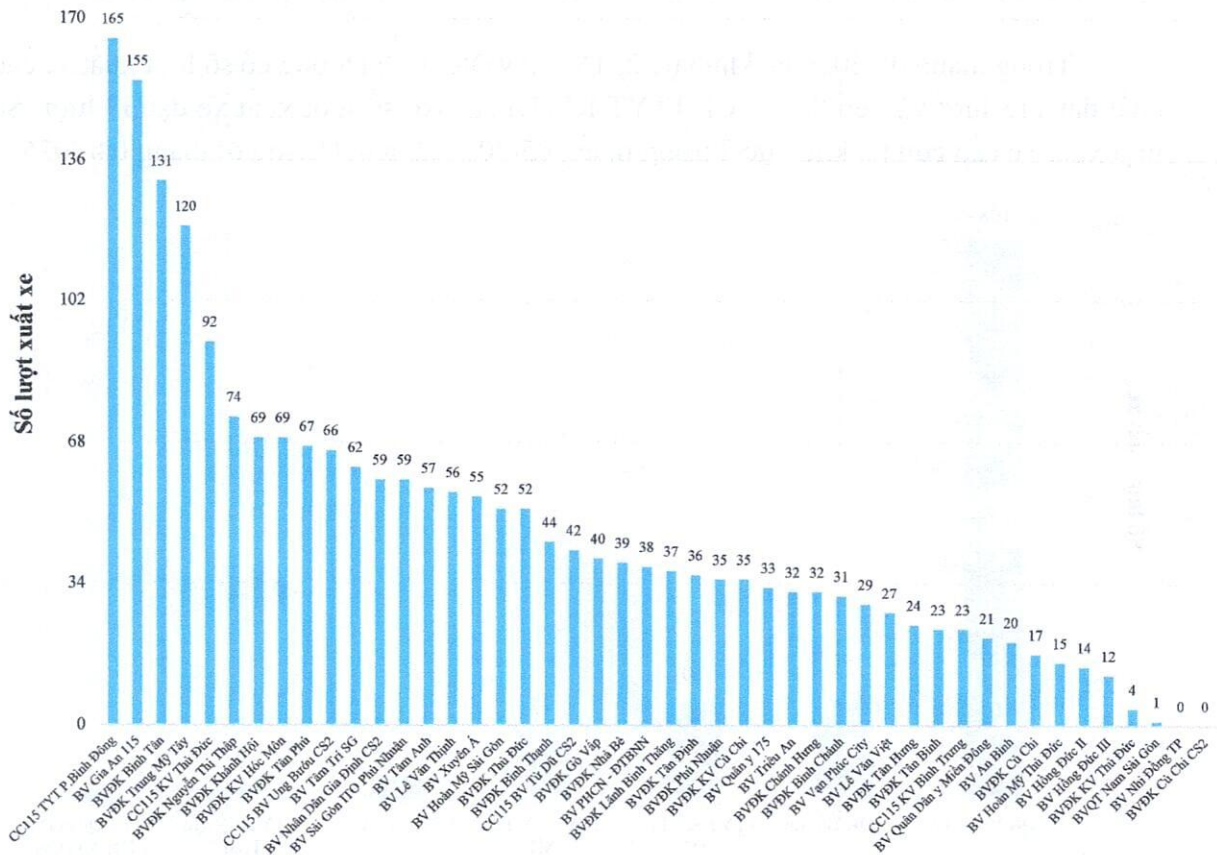
- Tại khu vực 2, các phường/xã có số lượng cấp cứu cao nhất được TVT đáp ứng bao gồm: phường Dĩ An (38 trường hợp), phường Bình Dương (36 trường hợp), phường Phú Lợi (30 trường hợp), phường Thủ Dầu Một (26 trường hợp) và phường Thới Hoà (24 trường hợp).

- Tại khu vực 3, các phường/xã có trường hợp cấp cứu cao nhất được các TVT đáp ứng cấp cứu bao gồm: phường Vũng Tàu (58 trường hợp), phường Tam Thắng (27 trường hợp), phường Rạch Dừa (25 trường hợp), phường Phước Thắng (18 trường hợp) và phường Phú Mỹ (15 trường hợp).

(đính kèm phụ lục 3)

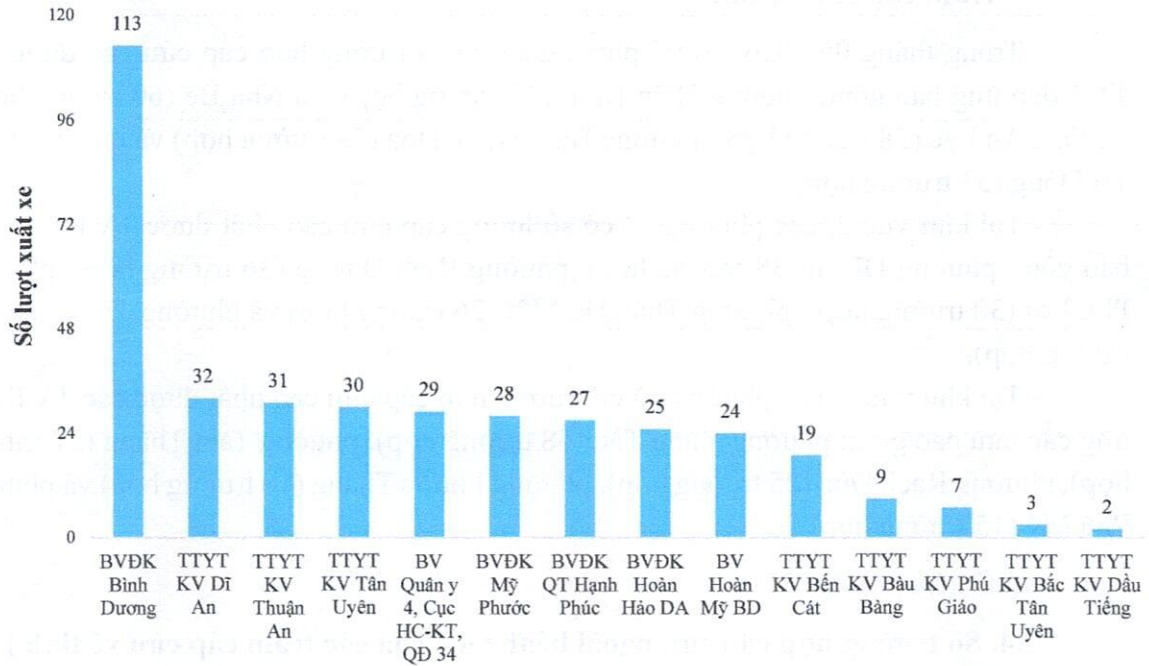
**2.4. Số trường hợp cấp cứu ngoài bệnh viện của các trạm cấp cứu vệ tinh 115**

❖ **Số lượt xuất xe**



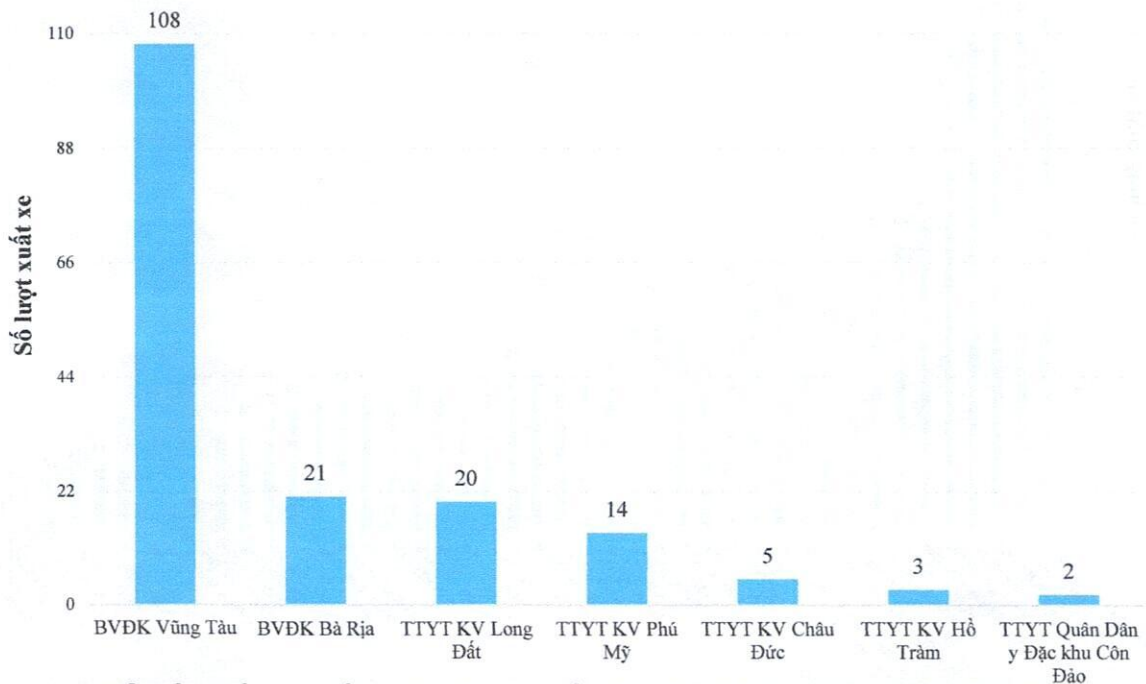
**Biểu đồ 3. Số lượt xuất xe của các trạm cấp cứu vệ tinh 115 tại khu vực 1 tháng 05/2026**

Tại khu vực 1, TVT CC115 TYT phường Bình Đông là Trạm vệ tinh có số lượng xuất xe cao nhất trong tháng 05 đạt 165 lượt xuất xe, kế tiếp thuộc về TVT BV Gia An 115 với 155 lượt và TVT BVĐK Bình Tân với 131 lượt.



**Biểu đồ 4. Số lượt xuất xe của các trạm cấp cứu vệ tinh 115 tại khu vực 2 tháng 05/2026**

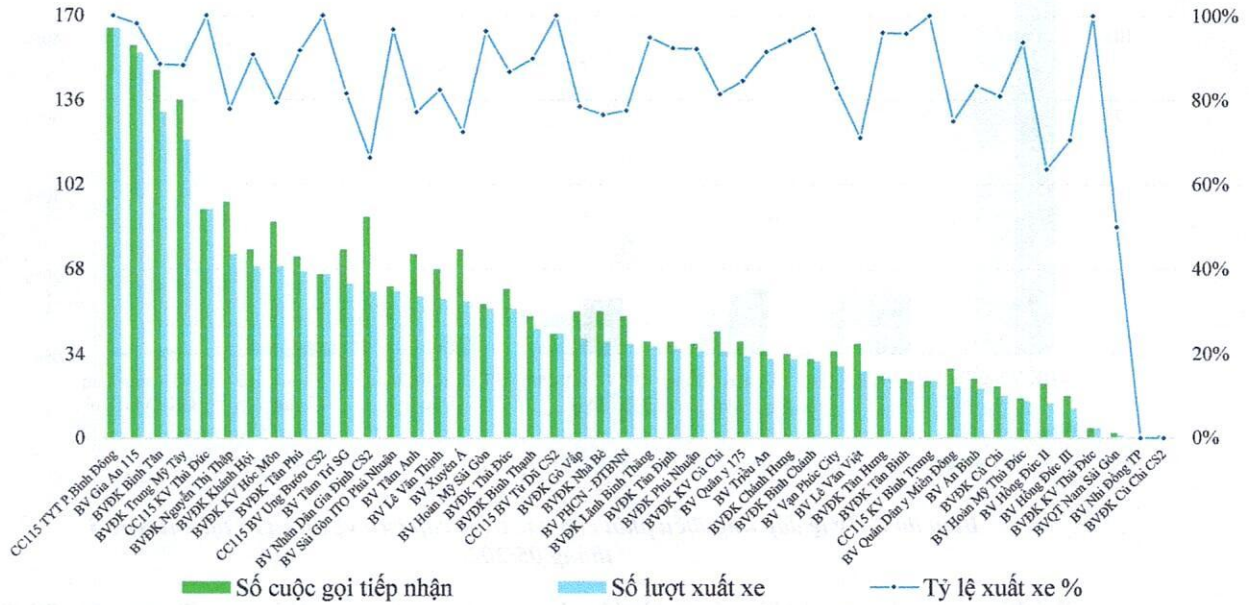
Trong tháng 05/2026 tại khu vực 2, TVT BVĐK Bình Dương có số lượt xuất xe cao nhất đạt 113 lượt và tiếp theo TVT TTYT KV Dĩ An với số lượt xuất xe đạt 32 lượt. Số lượt xuất xe cấp cứu tại khu vực 2 trong tháng 05/2026 tăng 4,4% so với tháng 04/2026.



**Biểu đồ 5. Số lượt xuất xe của các trạm cấp cứu vệ tinh 115 tại khu vực 3 tháng 05/2026**

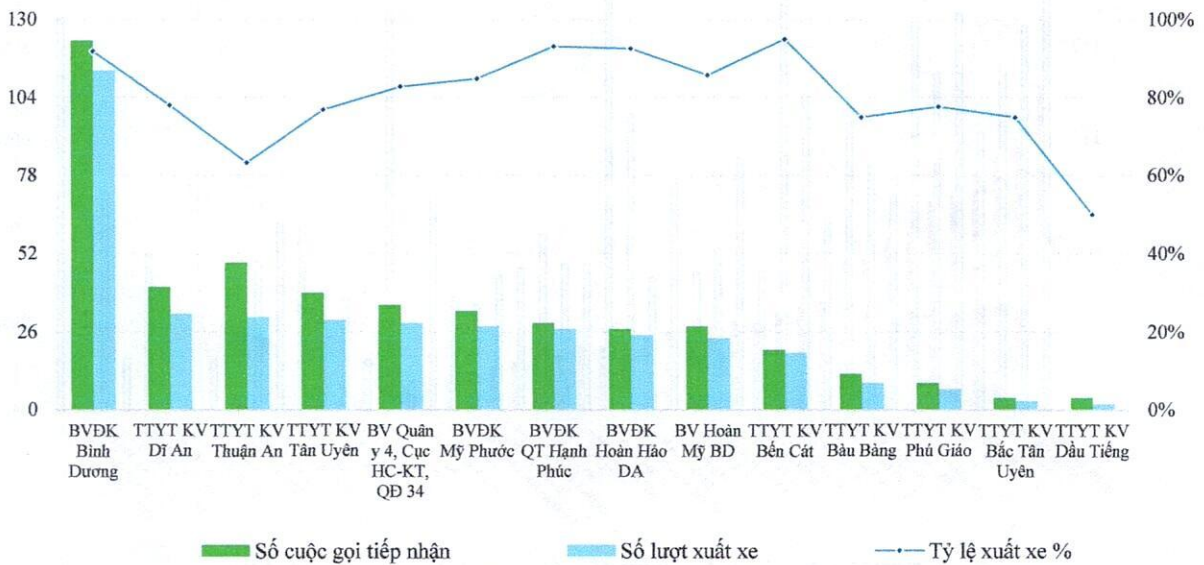
Tại khu vực 3, TVT BVĐK Vũng Tàu có số lượt xuất xe cao nhất đạt 108 lượt và TVT BVĐK Bà Rịa đứng thứ 2 đạt 21 lượt. Trong tháng 05/2026, số lượt xuất xe tăng 10,9% so với tháng 04/2026.

❖ Tỷ lệ xuất xe/số cuộc gọi điều phối



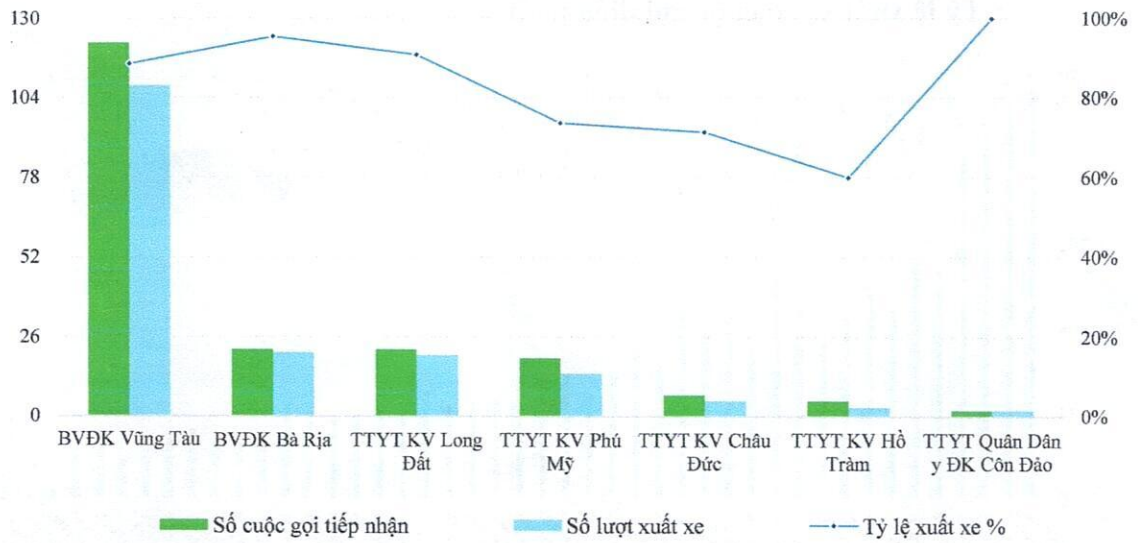
**Biểu đồ 6. Tỷ lệ đáp ứng điều phối của các trạm cấp cứu vệ tinh 115 tại khu vực 1 tháng 05/2026**

Tại khu vực 1, trong nhóm 10 TVT có số lượt xuất xe cao hàng đầu, các TVT có tỷ lệ xuất xe trên tổng số điều phối cao là TVT CC115 TYT phường Bình Đông đạt 100%, TVT CC115 KV Thủ Đức đạt 100%, TVT CC115 BV Ung Bướu CS2 đạt 100%, kế tiếp là TVT BV Gia An 115 đạt 98%.



**Biểu đồ 7. Tỷ lệ đáp ứng điều phối của các trạm cấp cứu vệ tinh 115 tại khu vực 2 tháng 05/2026**

Tại khu vực 2, trong 06 TVT có số lượt xuất xe cao, những TVT có tỷ lệ xuất xe trên tổng số điều phối cao là TVT BVĐK Bình Dương (92%), TVT BVĐK Mỹ Phước (85%) và TVT BV Quân y 4 (83%).

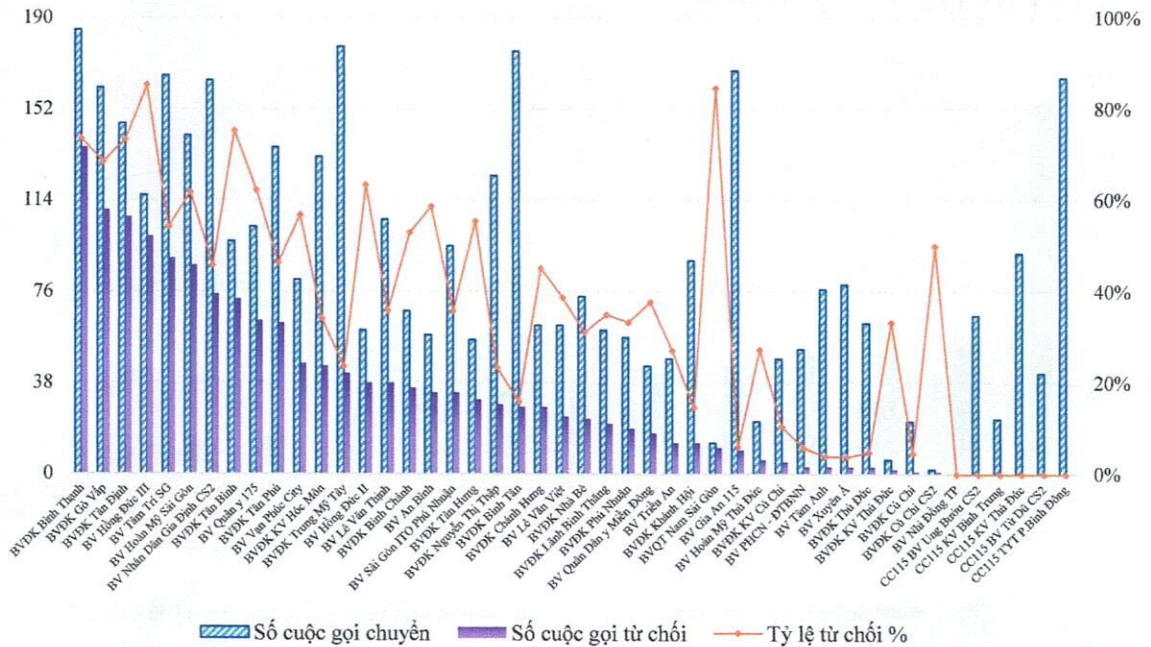


**Biểu đồ 8. Tỷ lệ đáp ứng điều phối của các trạm cấp cứu vệ tinh 115 tại khu vực 3 tháng 05/2026**

Tại khu vực 3, các TVT có tỷ lệ đáp ứng xuất xe tương đối cao. Trong đó, TVT TTYT Quân Dân y Đặc khu Côn Đảo đạt 100%, TVT BVĐK Bà Rịa đạt 95% và TVT TTYT KV Long Đất đạt 91%.

(đính kèm phụ lục 2)

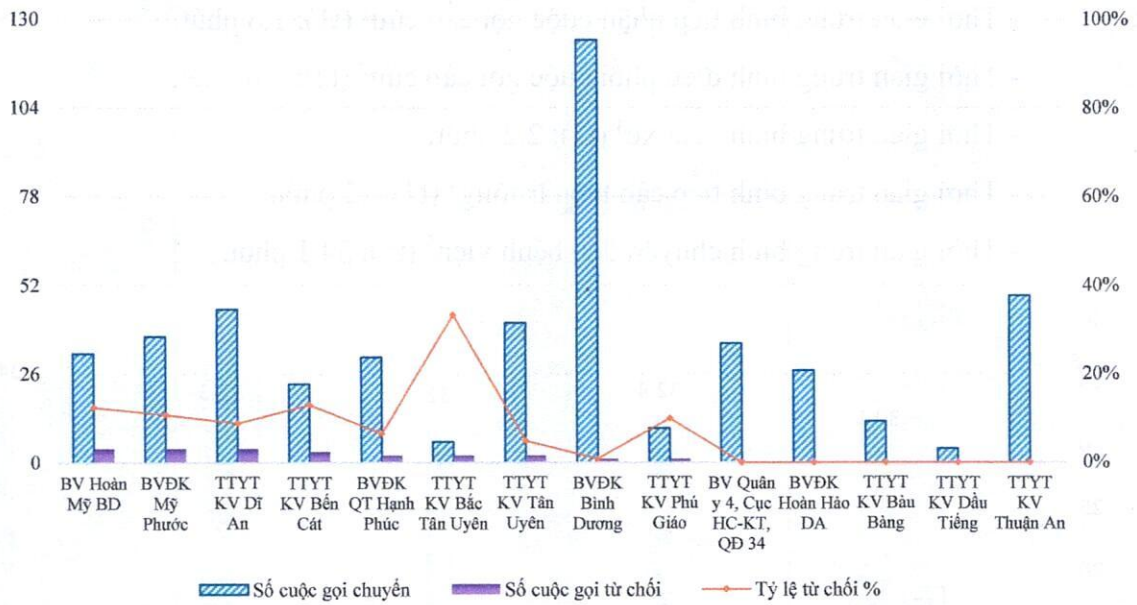
**2.5. Tỷ lệ từ chối xuất xe của các Trạm cấp cứu vệ tinh 115**



**Biểu đồ 9. Tỷ lệ từ chối điều phối của các trạm cấp cứu vệ tinh 115 tại khu vực 1 tháng 05/2026**

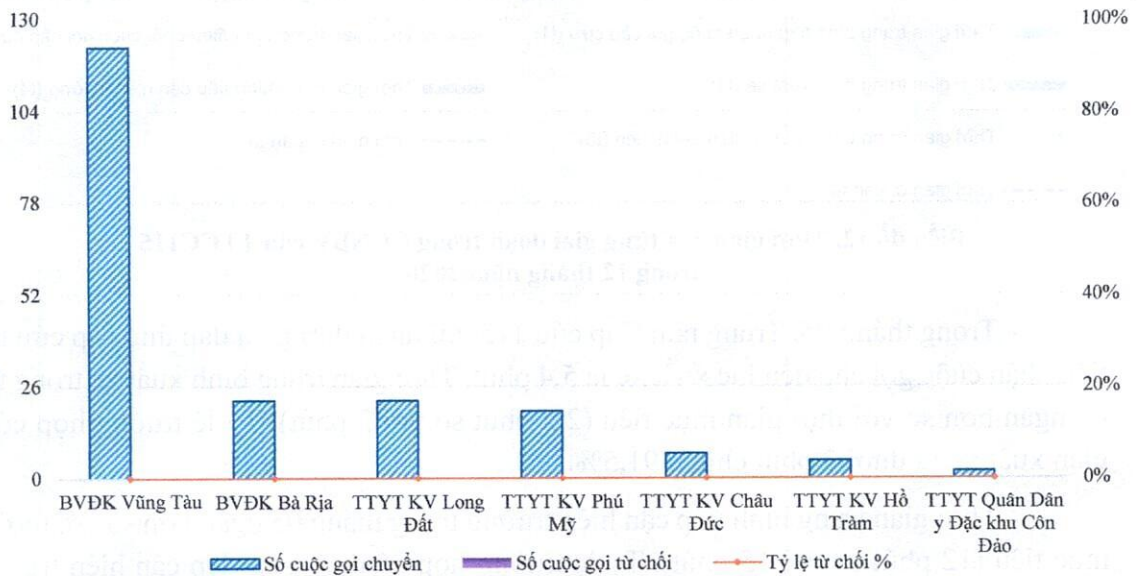
Các Trạm vệ tinh có tỷ lệ từ chối xuất xe cao nhất tại khu vực 1 là TVT BV Hồng Đức III (85%), TVT BVĐK Tân Bình (75%), TVT BVĐK Bình Thạnh (74%), TVT BVĐK Tân Định (73%) và TVT BVĐK Gò Vấp (68%).

Các Trạm vệ tinh có tỷ lệ từ chối trên 60% cuộc gọi chuyển đến chiếm 09/44 TVT tại khu vực 1 hiện đang hoạt động.



**Biểu đồ 10. Tỷ lệ từ chối điều phối của trạm cấp cứu vệ tinh 115 tại khu vực 2 tháng 05/2026**

Tỷ lệ từ chối điều phối tại khu vực 2 không cao, ghi nhận 03 TVT có tỷ lệ từ chối cao nhất trong tháng là TTYT KV Bắc Tân Uyên (33%), TTYT KV Bến Cát (13%) và BV Hoàn Mỹ Bình Dương (13%).



**Biểu đồ 11. Tỷ lệ từ chối điều phối của trạm cấp cứu vệ tinh tại khu vực 3 tháng 05/2026**

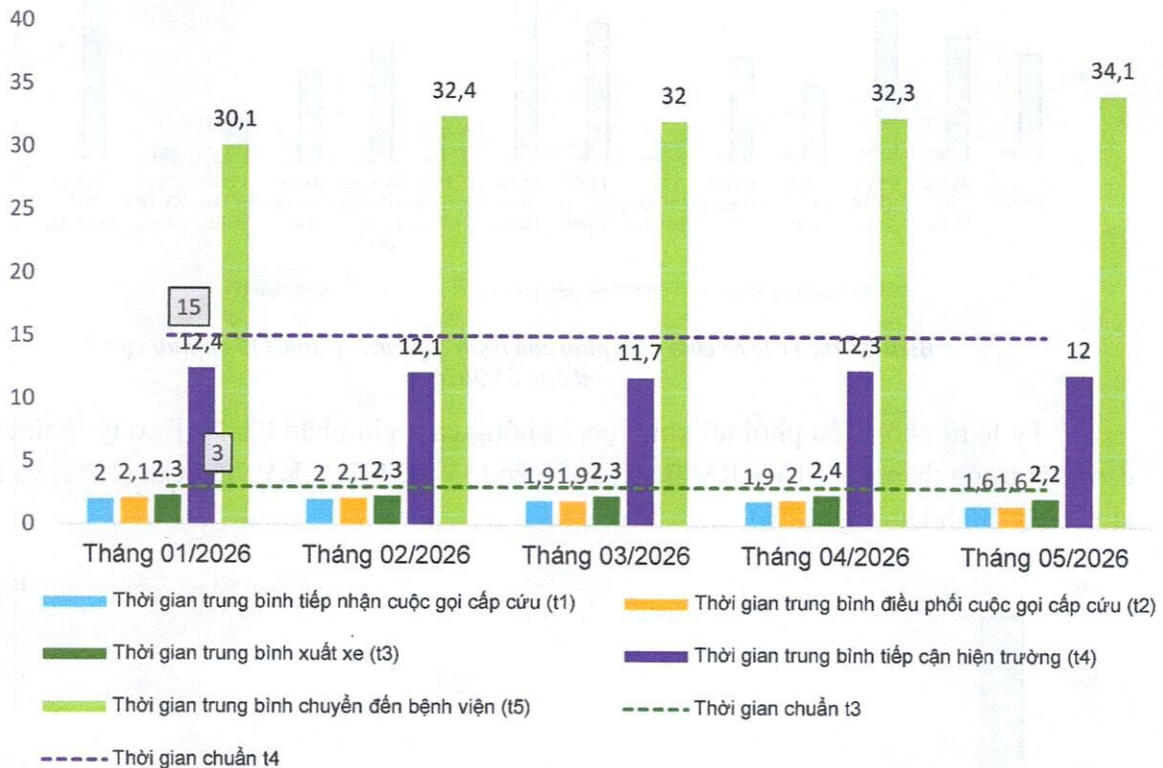
Tại khu vực 3, trong tháng 05/2026 không ghi nhận trường hợp từ chối điều phối từ các Trạm vệ tinh.

(đính kèm phụ lục 2)

## 2.6. Một số chỉ số chất lượng liên quan đến cấp cứu ngoài bệnh viện

### ❖ Trung tâm Cấp cứu 115

- Thời gian trung bình tiếp nhận cuộc gọi cấp cứu<sup>1</sup> (t1): 1,6 phút.
- Thời gian trung bình điều phối cuộc gọi cấp cứu<sup>2</sup> (t2): 1,6 phút.
- Thời gian trung bình xuất xe<sup>3</sup> (t3): 2,2 phút.
- Thời gian trung bình tiếp cận hiện trường<sup>4</sup> (t4): 12 phút.
- Thời gian trung bình chuyển đến bệnh viện<sup>5</sup> (t5): 34,1 phút.



**Biểu đồ 12. Thời gian của từng giai đoạn trong CCNBV của TTCC115 trong 12 tháng năm 2026**

- Trong tháng 05, Trung tâm Cấp cứu 115 ghi nhận thời gian đáp ứng cấp cứu từ lúc tiếp nhận cuộc gọi cho đến lúc xuất xe là 5,4 phút. Thời gian trung bình xuất xe trong tháng 05 ngắn hơn so với thời gian mục tiêu (2,2 phút so với 3 phút). Tỷ lệ trường hợp có thời gian xuất xe từ dưới 3 phút chiếm 91,5%.

- Thời gian trung bình tiếp cận hiện trường trong tháng 05 ngắn hơn so với thời gian mục tiêu (12 phút so với 15 phút). Tỷ lệ trường hợp có thời gian tiếp cận hiện trường từ dưới 15 phút chiếm 72%.

<sup>1</sup> t1: thời gian từ lúc tiếp nhận cuộc gọi từ người dân đến lúc kết thúc cuộc gọi.

<sup>2</sup> t2: thời gian từ lúc kết thúc cuộc gọi đến khi thông tin cấp cứu được kịp cấp cứu tiếp nhận.

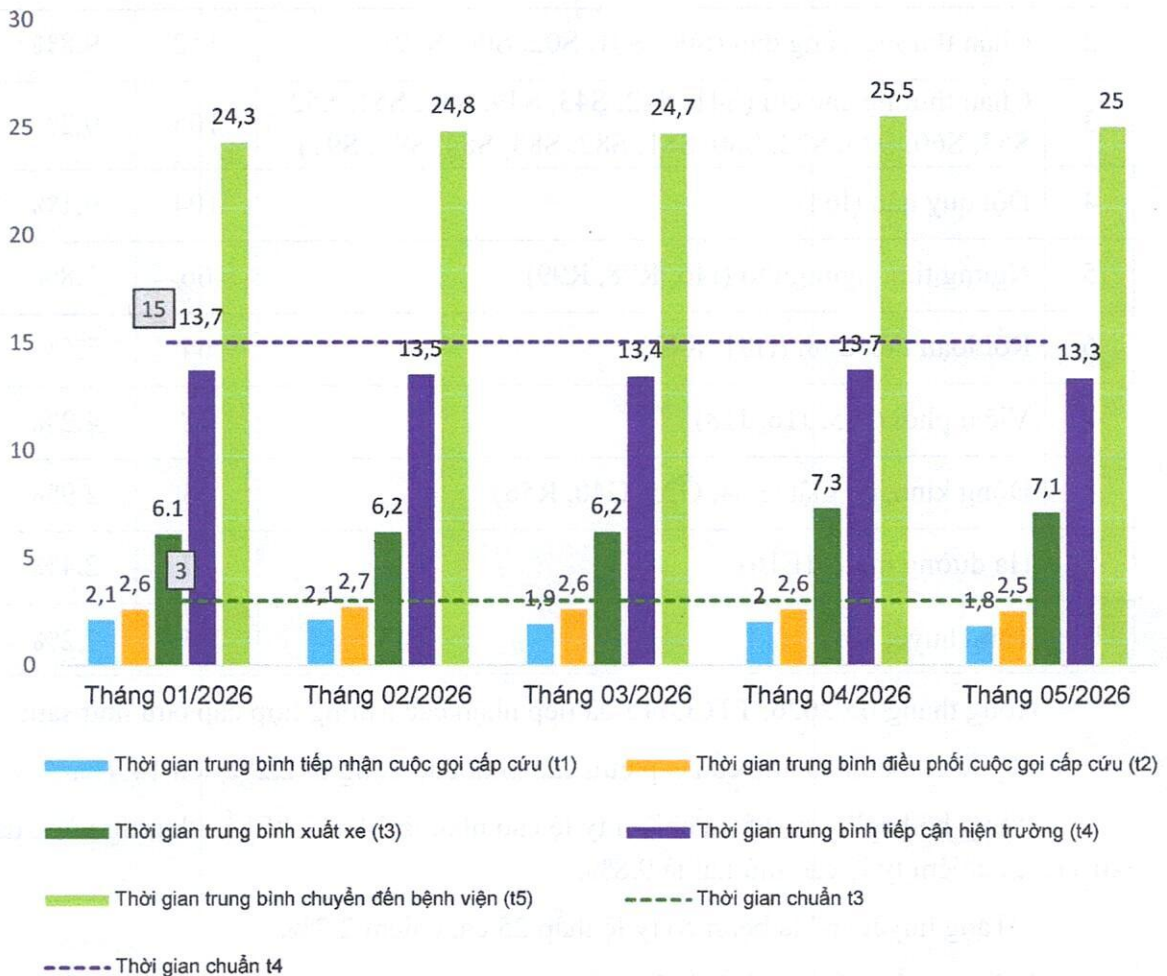
<sup>3</sup> t3: thời gian từ lúc kịp cấp cứu tiếp nhận thông tin đến lúc xuất xe.

<sup>4</sup> t4: thời gian từ lúc xuất xe đến lúc tiếp cận hiện trường.

<sup>5</sup> t5: thời gian từ hiện trường đến bệnh viện.

### ❖ Trạm cấp cứu vệ tinh 115

- Thời gian trung bình tiếp nhận cuộc gọi cấp cứu (t1): 1,8 phút.
- Thời gian trung bình điều phối cuộc gọi cấp cứu (t2): 2,5 phút.
- Thời gian trung bình xuất xe (t3): 7,1 phút.
- Thời gian trung bình tiếp cận hiện trường (t4): 13,3 phút.
- Thời gian trung bình chuyển đến bệnh viện (t5): 25 phút.



**Biểu đồ 13. Thời gian của từng giai đoạn trong CCNBV của TVT trong 12 tháng năm 2026**

- Trong tháng 05, Trạm vệ tinh 115 ghi nhận thời gian đáp ứng cấp cứu từ lúc tiếp nhận cuộc gọi cho đến lúc xuất xe là 11,4 phút. Thời gian trung bình xuất xe trong tháng 05 dài hơn so với thời gian mục tiêu (7,1 phút so với 3 phút). Tỷ lệ trường hợp có thời gian xuất xe từ dưới 3 phút chiếm 36,1%.

- Thời gian trung bình tiếp cận hiện trường trong tháng 05 ngắn hơn so với thời gian mục tiêu (13,3 phút so với 15 phút). Tỷ lệ trường hợp có thời gian tiếp cận hiện trường từ dưới 15 phút chiếm 64,4%.

### 3. Cơ cấu bệnh tật

#### 3.1. Cơ cấu bệnh tật theo mã ICD

##### ❖ Trung tâm Cấp cứu 115

**Bảng 1. Tỷ lệ 10 bệnh mắc hàng đầu của TTCC115 tháng 05/2026 (n=1.147)**

STT	Tên bệnh	Số ca	Tỷ lệ
1	Suy hô hấp (J96)	165	14,4%
2	Chấn thương vùng đầu (S00, S01, S02, S06, S09)	112	9,8%
3	Chấn thương các chi (S41, S42, S43, S49, S50, S51, S52, S53, S60, S70, S72, S80, S81, S82, S83, S84, S90, S91)	105	9,2%
4	Đột quỵ não (I64)	104	9,1%
5	Ngưng tim, ngưng thở (I46, R98, R99)	66	5,8%
6	Rối loạn tiền đình (H81, R42)	64	5,6%
7	Viêm phổi (J15, J16, J18)	48	4,2%
8	Động kinh, co giật (F44, G25, G40, R56)	33	2,9%
9	Hạ đường huyết (E16)	27	2,4%
10	Tăng huyết áp (I10)	25	2,2%

Trong tháng 05/2026, TTCC115 đã tiếp nhận các trường hợp cấp cứu như sau:

- Tỷ lệ 10 bệnh có nhu cầu cấp cứu cao nhất dao động từ 2,2% đến 14,4%.
- “Suy hô hấp” với 165 ca chiếm tỷ lệ cao nhất là 14,4%, “Chấn thương vùng đầu” với 112 ca chiếm tỷ lệ cao thứ hai là 9,8%.
- “Tăng huyết áp” là bệnh có tỷ lệ thấp 25 ca, chiếm 2,2%.

##### ❖ Trạm cấp cứu vệ tinh 115

**Bảng 2. Tỷ lệ 10 bệnh mắc hàng đầu của TVT115 tháng 05/2026**

**tại khu vực 1, 2 và 3 (n=1.475)**

STT	Tên bệnh	Số ca	Tỷ lệ
1	Chấn thương vùng đầu (S00, S01, S02, S06)	176	11,9%
2	Đột quỵ não (I61, I64)	167	11,3%
3	Ngưng tim, ngưng thở (I46, R98, R99)	133	9,0%

STT	Tên bệnh	Số ca	Tỷ lệ
4	Chấn thương các chi (S40, S42, S43, S50, S51, S52, S61, S70, S72, S73, S80, S81, S82, S86, S87, S89, S90, S91)	120	8,1%
5	Suy hô hấp (J96)	98	6,6%
6	Động kinh, co giật (F44, G40, R56)	55	3,7%
7	Viêm phổi (J12, J15, J18)	53	3,6%
8	Đa chấn thương (T00, T06, T07)	52	3,5%
9	Rối loạn tiền đình (H81, R42)	49	3,3%
10	Xuất huyết tiêu hoá (K29, K92)	36	2,4%

Trong tháng 05/2026, TVT115 đã tiếp nhận các trường hợp cấp cứu như sau:

- Tỷ lệ 10 bệnh có nhu cầu cấp cứu cao nhất dao động từ 2,4% đến 11,9%.
- “Chấn thương vùng đầu” với 176 ca chiếm tỷ lệ cao nhất là 11,9%, “Đột quỵ não” với 167 ca chiếm tỷ lệ cao thứ hai là 11,3%.
- “Xuất huyết tiêu hoá” là bệnh có tỷ lệ thấp 36 ca, chiếm 2,4%.

### 3.2. Cơ cấu bệnh tật theo lý do cuộc gọi

#### ❖ Trung tâm Cấp cứu 115

*Bảng 3. Phân bố tỷ lệ lý do gọi cấp cứu của TTCC115 tháng 05/2026*

STT	Nhóm lý do gọi cấp cứu	Tần số	Tỷ lệ
1	Bất tỉnh	280	20,6%
2	Tai nạn	230	17%
3	Khó thở	208	15,3%
4	Đột quỵ	85	6,3%
5	Ngưng tim, ngưng thở	37	2,7%
6	Đau ngực	12	0,9%
7	Tâm thần	9	0,7%
8	Đã thương	2	0,1%
9	Nhóm khác (co giật, động kinh, sốt,...)	493	36,4%

Trong tháng 05/2026, các nhóm lý do gọi cấp cứu cho Trung tâm Cấp cứu 115 được ghi nhận cao nhất là bất tỉnh (chiếm 20,6%), tai nạn (chiếm 17%), khó thở (chiếm 15,3%), đột quy (chiếm 6,3%). Các nhóm lý do gọi cấp cứu chiếm tỷ lệ thấp bao gồm: tâm thần (chiếm 0,7%) và đã thương (chiếm 0,1%).

❖ **Trạm cấp cứu vệ tinh 115**

**Bảng 4. Phân bố tỷ lệ lý do gọi cấp cứu của TVT115 tháng 05/2026 tại khu vực 1, 2 và 3**

STT	Nhóm lý do gọi cấp cứu	Tần số	Tỷ lệ
1	Bất tỉnh	536	24,1%
2	Tai nạn	499	22,4%
3	Khó thở	325	14,6%
4	Đột quy	123	5,5%
5	Ngưng tim, ngưng thở	120	5,4%
6	Đau ngực	25	1,1%
7	Tâm thần	10	0,4%
8	Đã thương	5	0,2%
9	Nhóm khác (co giật, động kinh, chóng mặt,...)	582	26,2%

Trong tháng 05/2026, các nhóm lý do gọi cấp cứu cho Trạm vệ tinh 115 được ghi nhận cao nhất là bất tỉnh (chiếm 24,1%), tai nạn (chiếm 22,4%), khó thở (chiếm 14,6%), đột quy (chiếm 5,5%). Các nhóm lý do gọi cấp cứu chiếm tỷ lệ thấp bao gồm: tâm thần (chiếm 0,4%) và đã thương (chiếm 0,2%).

**4. Báo cáo ca tâm thần**

Trong tháng 05/2026, số liệu các trường hợp liên quan tâm thần được TTCC115 tiếp nhận, điều phối và xử trí cụ thể như sau:

- Tổng số cuộc gọi cấp cứu có liên quan đến cấp cứu tâm thần: 19 cuộc gọi.
- Số ca cấp cứu có liên quan đến vấn đề tâm thần: 09 ca do TTCC115 tiếp nhận và xử trí.
- Số trường hợp chuyển viện có liên quan vấn đề tâm thần: 09 trường hợp chuyển viện (03 trường hợp chuyển Bệnh viện Tâm thần TP.HCM, 02 trường hợp chuyển Bệnh viện Quân y 175, 02 trường hợp chuyển Bệnh viện Gia An 115, 01 trường hợp chuyển Bệnh viện Nguyễn Trãi, 01 trường hợp chuyển Bệnh viện Nhân Dân 115).

## **5. Báo cáo sự cố**

Trong tháng 05/2026, Trung tâm ghi nhận 01 phản ánh của người dân liên quan đến việc thu phí vận chuyển cấp cứu ở mức cao của TVT Bệnh viện Nhân Dân Gia Định cơ sở 2. Sau khi tiếp nhận thông tin, Trung tâm đã có văn bản đề nghị TVT Bệnh viện Nhân Dân Gia Định cơ sở 2 tiến hành rà soát, xác minh và phản hồi các nội dung liên quan đến vụ việc để làm cơ sở xem xét, xử lý theo quy định.

## **6. Hoạt động khác**

Trung tâm Cấp cứu 115 cùng với Mạng lưới Cấp cứu ngoài bệnh viện tham gia đảm bảo công tác y tế cho 12 sự kiện chính trị và lễ hội, với tổng thời lượng phục vụ là 308 buổi và tổng số xe cứu thương được huy động là 325 xe.

Trong tháng 05/2026, trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh diễn ra nhiều hoạt động, sự kiện có quy mô lớn, thu hút đông đảo người dân tham gia, tiêu biểu như chuỗi hoạt động Đại hội Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ I năm 2026 và Hội thi Thể dục thể thao năm học 2025–2026. Nhằm bảo đảm công tác cấp cứu và an toàn y tế cho người tham gia, Trung tâm đã phối hợp với 47 cơ sở y tế, gồm 15 bệnh viện, 05 trung tâm y tế và 27 trạm y tế, bố trí lực lượng trực cấp cứu tại hiện trường và tại đơn vị trong suốt thời gian diễn ra các môn thi đấu đảm bảo kích hoạt và triển khai cấp cứu kịp thời khi có sự cố y tế xảy ra.

Trung tâm Cấp cứu triển khai lớp tập huấn “Sơ cấp cứu ban đầu dành cho lái xe vận chuyển cấp cứu” năm 2025 lần 1 từ ngày 11/05/2026 đến ngày 14/05/2026 tại Hội trường Trung tâm Cấp cứu 115 (49 BIS Điện Biên Phủ, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh).

Trong tháng 05/2026, Trung tâm có thực hiện thẩm định 01 cơ sở y tế công lập tại khu vực 1 và 01 cơ sở y tế tư nhân tại khu vực 2 (Bệnh viện Nhân Dân Gia Định và Bệnh viện Đa khoa Vạn Phúc 2) nhằm mở rộng hoạt động Mạng lưới Cấp cứu ngoài bệnh viện đáp ứng nhu cầu cấp cứu của người dân.

## **7. Thuận lợi, hạn chế, đề xuất phương hướng hoạt động**

### **a. Thuận lợi**

- Hoạt động mạng lưới cấp cứu ngoài bệnh viện có sự cải thiện so với các tháng trước, thể hiện qua tỷ lệ từ chối điều phối của các trạm cấp cứu vệ tinh giảm và số lượt xuất xe cấp cứu cao, góp phần nâng cao khả năng đáp ứng cấp cứu và hiệu quả hoạt động của mạng lưới.

- Các trạm cấp cứu vệ tinh 115 tích cực cử nhân sự tham gia lớp tập huấn “Sơ cấp cứu ban đầu dành cho lái xe vận chuyển cấp cứu”.

- Thời gian tiếp cận hiện trường của Trung tâm và các Trạm vệ tinh cải thiện hơn so với tháng trước, nhằm đảm bảo tiếp cận được người dân một cách nhanh chóng và giảm nguy cơ diễn tiến nặng.

- Các Trạm vệ tinh đã tích cực phối hợp với Trung tâm Cấp cứu 115 trong việc tham gia bảo đảm công tác cấp cứu tại các sự kiện, lễ hội trên địa bàn thành phố, qua đó góp phần đảm bảo an toàn y tế khẩn cấp cho người dân tham gia tại các sự kiện, lễ hội.

### **b. Hạn chế**

- Một số trạm vệ tinh vẫn còn tình trạng không nhập liệu các thông tin về chẩn đoán, hướng xử trí, mã ICD, chẩn đoán sơ bộ,...

- Thời gian xuất xe của các trạm vệ tinh 115 chưa đạt mức so với quy định chuẩn (thời gian trung bình cao gấp hai lần so với thời gian chuẩn xuất xe) tình trạng này ảnh hưởng đến hiệu quả cấp cứu người bệnh.

### **c. Đề xuất**

- Đề nghị các Trạm vệ tinh quan tâm, cử nhân viên y tế tham gia lớp đào tạo về cấp cứu ban đầu ngoài bệnh viện, xử trí bệnh cấp cứu và chấn thương - ABCDE nhằm nâng cao kỹ năng cấp cứu, đảm bảo xử trí ban đầu kịp thời và hiệu quả trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cấp cứu ngoài bệnh viện.

- Đề nghị các Trạm vệ tinh nghiêm túc tham gia đầy đủ buổi giao ban Mạng lưới cấp cứu ngoài bệnh viện Quý II năm 2026 theo kế hoạch của trung tâm đề ra.

- Đề nghị Lãnh đạo các Trạm vệ tinh tiếp tục rà soát, phân tích nguyên nhân gốc rễ và triển khai các giải pháp nhằm cải thiện thời gian từ lúc tiếp nhận điều phối đến lúc xuất xe rời khỏi đơn vị.

- Đề nghị các đơn vị rà soát và nhắc nhở nhân viên hoàn thiện đầy đủ hồ sơ bệnh án cấp cứu ngoài bệnh viện trên hệ thống EOC, hạn chế thiếu sót ảnh hưởng đến công tác tổng hợp, báo cáo.

- Trường hợp Trạm vệ tinh không thể tiếp nhận điều phối từ Trung tâm Cấp cứu 115, đề nghị có văn bản báo cáo kịp thời, nêu rõ lý do, giải pháp khắc phục và thời gian dự kiến hoạt động trở lại để Trung tâm chủ động hỗ trợ và điều phối phù hợp.

- Đề nghị các đơn vị tiếp tục phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai nhiệm vụ về Trung tâm Cấp cứu 115 để Trung tâm tổng hợp, báo cáo và tham mưu Sở Y tế xem xét, hỗ trợ giải quyết khi cần thiết.

Trên đây là Bản tin hoạt động Mạng lưới cấp cứu ngoài bệnh viện tháng 05 năm 2026, Trung tâm Cấp cứu 115 kính trình Sở Y tế xem xét và chỉ đạo.

Trân trọng./.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
  - PGS.TS.BS. Nguyễn Anh Dũng (Phó GD SYT);
  - Phòng Nghiệp Vụ Y – Sở Y tế Tp.HCM;
  - Các vệ tinh 115 thuộc ML CCNBV;
  - BGĐ Trung tâm;
  - Lưu: VT, KHTC (Huy2b)
- (VB giấy và VB điện tử)

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Duy Long**



**Phụ lục 1**

**THÔNG KÊ TRẠM CẤP CỨU VỆ TINH THỰC HIỆN  
BỆNH ÁN CẤP CỨU NGOÀI BỆNH VIỆN THÁNG 05/2026**

(Đính kèm theo Bản tin số 797/TTCC115 ngày 11 tháng 6 năm 2026  
của Trung tâm Cấp cứu 115 Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Xuất xe có người bệnh	Số lượng bệnh án TVT làm trên phần mềm	Tỷ lệ làm bệnh án
1	BV An Bình	17	4	24%
2	BV Gia An 115	136	136	100%
3	BV Hoàn Mỹ Bình Dương	20	20	100%
4	BV Hoàn Mỹ Sài Gòn	45	21	47%
5	BV Hoàn Mỹ Thủ Đức	11	9	82%
6	BV Hồng Đức II	10	10	100%
7	BV Hồng Đức III	11	10	91%
8	BV Lê Văn Thịnh	42	27	64%
9	BV Lê Văn Việt	25	25	100%
10	BV Nhân Dân Gia Định CS2	57	54	95%
11	BV Nhi Đồng Thành phố	-	-	-
12	BV Phục hồi chức năng - Điều trị bệnh nghề nghiệp	33	32	97%
13	BV Quân Dân y Miền Đông	14	10	71%
14	BV Quân y 175	27	1	4%
15	BV Quân y 4, Cục Hậu cần - Kỹ thuật, Quân đoàn 34	17	17	100%
16	BV Sài Gòn ITO Phú Nhuận	50	48	96%
17	BV Tâm Anh	51	51	100%
18	BV Tâm Trí Sài Gòn	54	42	78%
19	BV Triều An	29	26	90%
20	BV Ung Bướu CS2	51	51	100%
21	BV Vạn Phúc City	27	26	96%
22	BV Xuyên Á	46	45	98%

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Xuất xe có người bệnh	Số lượng bệnh án TVT làm trên phần mềm	Tỷ lệ làm bệnh án
23	BVĐK Bà Rịa	18	11	61%
24	BVĐK Bình Chánh	29	29	100%
25	BVĐK Bình Dương	81	81	100%
26	BVĐK Bình Tân	120	120	100%
27	BVĐK Bình Thạnh	42	42	100%
28	BVĐK Chánh Hưng	29	29	100%
29	BVĐK Củ Chi	15	13	87%
30	BVĐK Củ Chi CS2	-	-	-
31	BVĐK Gò Vấp	40	40	100%
32	BVĐK Hoàn Hảo Dĩ An	17	16	94%
33	BVĐK Khánh Hội	63	63	100%
34	BVĐK Lãnh Binh Thăng	30	29	97%
35	BVĐK Mỹ Phước	18	18	100%
36	BVĐK Nguyễn Thị Thập	63	63	100%
37	BVĐK Nhà Bè	35	35	100%
38	BVĐK Phú Nhuận	32	32	100%
39	BVĐK Tân Bình	14	12	86%
40	BVĐK Tân Định	33	31	94%
41	BVĐK Tân Hưng	21	19	90%
42	BVĐK Tân Phú	62	62	100%
43	BVĐK Thủ Đức	44	44	100%
44	BVĐK Trung Mỹ Tây	96	96	100%
45	BVĐK Vũng Tàu	86	80	93%
46	BVĐK KV Củ Chi	32	31	97%
47	BVĐK KV Hóc Môn	57	57	100%
48	BVĐK KV Thủ Đức	3	2	67%
49	BVĐK QT Hạnh Phúc	24	20	83%
50	BVQT Nam Sài Gòn	1	0	0%

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Xuất xe có người bệnh	Số lượng bệnh án TVT làm trên phần mềm	Tỷ lệ làm bệnh án
51	Cấp cứu 115 KV Thủ Đức	71	71	100%
52	Cấp cứu đường thủy 115 BV Từ Dũ CS2	37	37	100%
53	Cấp cứu 115 KV Bình Trưng	20	20	100%
54	TTYT KV Bắc Tân Uyên	1	1	100%
55	TTYT KV Bàu Bàng	4	2	50%
56	TTYT KV Bến Cát	9	5	56%
57	TTYT KV Châu Đức	4	4	100%
58	TTYT KV Dầu Tiếng	1	1	100%
59	TTYT KV Dĩ An	29	29	100%
60	TTYT KV Hồ Tràm	3	0	0%
61	TTYT KV Long Đất	16	11	69%
62	TTYT KV Phú Giáo	5	4	80%
63	TTYT KV Phú Mỹ	13	10	77%
64	TTYT KV Tân Uyên	27	23	85%
65	TTYT KV Thuận An	27	23	85%
66	TTYT Quân Dân y đặc khu Côn Đảo	2	1	50%
67	TYT phường Bình Đông	144	144	100%



## Phụ lục 2

### THỐNG KÊ TRẠM CẤP CỨU VỆ TINH XUẤT XE/ TỪ CHỐI CẤP CỨU NGOÀI BỆNH VIỆN THÁNG 05/2026

(Đính kèm theo Bản tin số 797/TTCC115 ngày 11 tháng 6 năm 2026  
của Trung tâm Cấp cứu 115 Thành phố Hồ Chí Minh)

#### I. Thống kê Trạm vệ tinh 115 xuất xe/từ chối cấp cứu ngoài bệnh viện khu vực 1

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Số cuộc gọi tổng đài 115 chuyển	Số liệu cuộc gọi tiếp nhận(%)	Số liệu cuộc gọi từ chối (%)	Số liệu lượt xuất xe (%)
1	BV An Bình	58	24 (41,4%)	34 (58,6%)	20 (83,3%)
2	BV Gia An 115	168	158 (94%)	10 (6%)	155 (98,1%)
3	BV Hoàn Mỹ Sài Gòn	141	54 (38,3%)	87 (61,7%)	52 (96,2%)
4	BV Hoàn Mỹ Thủ Đức	22	16 (72,7%)	6 (27,3%)	15 (93,7%)
5	BV Hồng Đức II	60	22 (36,7%)	38 (63,3%)	14 (63,6%)
6	BV Hồng Đức III	116	17 (14,6%)	99 (85,4%)	12 (70,5%)
7	BV Lê Văn Thịnh	106	68 (64,2%)	38 (35,8%)	56 (82,3%)
8	BV Lê Văn Việt	62	38 (61,3%)	24 (38,7%)	27 (71%)
9	BV Nhân Dân Gia Định CS2	164	89 (54,3%)	75 (45,7%)	59 (66,2%)
10	BV Nhi Đồng TP	-	-	-	-
11	BV Phục hồi chức năng - Điều trị bệnh nghề nghiệp	52	49 (94,2%)	3 (5,8%)	38 (77,5%)
12	BV Quân Dân y Miền Đông	45	28 (62,2%)	17 (37,8%)	21 (75%)
13	BV Quân y 175	103	39 (37,9%)	64 (62,1%)	33 (84,6%)
14	BV Sài Gòn ITO Phú Nhuận	95	61 (64,2%)	34 (35,8%)	59 (96,7%)
15	BV Tâm Anh	77	74 (96,1%)	3 (3,9%)	57 (77%)

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Số cuộc gọi tổng đài 115 chuyên	Số liệu cuộc gọi tiếp nhận(%)	Số liệu cuộc gọi từ chối (%)	Số liệu lượt xuất xe (%)
16	BV Tâm Trí SG	166	76 (45,8%)	90 (54,2%)	62 (81,5%)
17	BV Triều An	48	35 (73%)	13 (27%)	32 (91,4%)
18	BV Ung Brou CS2	66	66 (100%)	0 (0%)	66 (100%)
19	BV Vạn Phúc City	81	35 (43,2%)	46 (56,8%)	29 (82,8%)
20	BV Xuyên Á	79	76 (96,2%)	3 (3,8%)	55 (72,3%)
21	BVĐK Bình Chánh	68	32 (47,1%)	36 (52,9%)	31 (96,8%)
22	BVĐK Bình Tân	176	148 (84,1%)	28 (15,9%)	131 (88,5%)
23	BVĐK Bình Thạnh	185	49 (26,5%)	136 (73,5%)	44 (89,7%)
24	BVĐK Chánh Hưng	62	34 (54,8%)	28 (45,2%)	32 (94,1%)
25	BVĐK Củ Chi	22	21 (95,5%)	1 (4,5%)	17 (80,9%)
26	BVĐK Củ Chi CS2	2	1 (50%)	1 (50%)	0 (0%)
27	BVĐK Gò Vấp	161	51 (31,7%)	110 (68,3%)	40 (78,4%)
28	BVĐK Khánh Hội	89	76 (85,4%)	13 (14,6%)	69 (90,7%)
29	BVĐK Lãnh Bình Thăng	60	39 (65%)	21 (35%)	37 (94,8%)
30	BVĐK Nguyễn Thị Thập	124	95 (76,6%)	29 (23,4%)	74 (77,8%)
31	BVĐK Nhà Bè	74	51 (69%)	23 (31%)	39 (76,4%)
32	BVĐK Phú Nhuận	57	38 (66,7%)	19 (33,3%)	35 (92,1%)
33	BVĐK Tân Bình	97	24 (24,7%)	73 (75,3%)	23 (95,8%)
34	BVĐK Tân Định	146	39 (26,7%)	107 (73,3%)	36 (92,3%)
35	BVĐK Tân Hưng	56	25 (44,6%)	31 (55,4%)	24 (96%)
36	BVĐK Tân Phú	136	73 (53,7%)	63 (46,3%)	67 (91,7%)

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Số cuộc gọi tổng đài 115 chuyển	Số liệu cuộc gọi tiếp nhận(%)	Số liệu cuộc gọi từ chối (%)	Số liệu lượt xuất xe (%)
37	BVĐK Thủ Đức	63	60 (95,2%)	3 (4,8%)	52 (86,6%)
38	BVĐK Trung Mỹ Tây	178	136 (76,4%)	42 (23,6%)	120 (88,2%)
39	BVĐK KV Củ Chi	48	43 (89,6%)	5 (10,4%)	35 (81,3%)
40	BVĐK KV Hóc Môn	132	87 (66%)	45 (34%)	69 (79,3%)
41	BVĐK KV Thủ Đức	6	4 (66,7%)	2 (33,3%)	4 (100%)
42	BVQT Nam Sài Gòn	13	2 (15,4%)	11 (84,6%)	1 (50%)
43	Cấp cứu 115 KV Bình Trung	23	23 (100%)	0 (0%)	23 (100%)
44	Cấp cứu 115 KV Thủ Đức	92	92 (100%)	0 (0%)	92 (100%)
45	Cấp cứu 115 BV Từ Dũ CS2	42	42 (100%)	0 (0%)	42 (100%)
46	TYT phường Bình Đông	165	165 (100%)	0 (0%)	165 (100%)

## II. Thống kê Trạm vệ tinh 115 xuất xe/từ chối cấp cứu ngoài bệnh viện tại khu vực 2

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Số cuộc gọi tổng đài 115 chuyển	Số liệu cuộc gọi tiếp nhận(%)	Số liệu cuộc gọi từ chối (%)	Số liệu lượt xuất xe (%)
1	BV Hoàn Mỹ Bình Dương	32	28 (87,5%)	4 (12,5%)	24 (85,7%)
2	BV Quân y 4, Cục Hậu cần - Kỹ thuật, Quân đoàn 34	35	35 (100%)	0 (0%)	29 (82,8%)
3	BVĐK Bình Dương	124	123 (99,2%)	1 (0,8%)	113 (91,8%)
4	BVĐK Hoàn Hảo Dĩ An	27	27 (100%)	0 (0%)	25 (92,5%)
5	BVĐK Mỹ Phước	37	33 (89,2%)	4 (10,8%)	28 (84,8%)
6	BVĐK QT Hạnh phúc	31	29 (93,5%)	2 (6,5%)	27 (93,1%)

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Số cuộc gọi tổng đài 115 chuyển	Số liệu cuộc gọi tiếp nhận(%)	Số liệu cuộc gọi từ chối (%)	Số liệu lượt xuất xe (%)
7	TTYT KV Bắc Tân Uyên	6	4 (66,7%)	2 (33,3%)	3 (75%)
8	TTYT KV Bàu Bàng	12	12 (100%)	0 (0%)	9 (75%)
9	TTYT KV Bến Cát	23	20 (87%)	3 (13%)	19 (95%)
10	TTYT KV Dầu Tiếng	4	4 (100%)	0 (0%)	2 (50%)
11	TTYT KV Dĩ An	45	41 (91,1%)	4 (8,9%)	32 (78,0%)
12	TTYT KV Phú Giáo	10	9 (90%)	1 (10%)	7 (77,7%)
13	TTYT KV Tân Uyên	41	39 (95,1%)	2 (4,9%)	30 (76,9%)
14	TTYT KV Thuận An	49	49 (100%)	0 (0%)	31 (63,2%)

### III. Thống kê Trạm vệ tinh 115 xuất xe/từ chối cấp cứu ngoài bệnh viện tại khu vực 3

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Số cuộc gọi tổng đài 115 chuyển	Số liệu cuộc gọi tiếp nhận(%)	Số liệu cuộc gọi từ chối (%)	Số liệu lượt xuất xe (%)
1	BVĐK Bà Rịa	22	22 (100%)	0 (0%)	21 (95,4%)
2	BVĐK Vũng Tàu	122	122 (100%)	0 (0%)	108 (88,5%)
3	TTYT KV Châu Đức	7	7 (100%)	0 (0%)	5 (71,4%)
4	TTYT KV Hồ Tràm	5	5 (100%)	0 (0%)	3 (60%)
5	TTYT KV Long Đất	22	22 (100%)	0 (0%)	20 (90,9%)
6	TTYT KV Phú Mỹ	19	19 (100%)	0 (0%)	14 (73,6%)
7	TTYT Quân Dân y Đặc khu Côn Đảo	2	2 (100%)	0 (0%)	2 (100%)



Phụ lục 3

**THỐNG KÊ SỐ TRƯỜNG HỢP CẤP CỨU THEO PHƯỜNG/ XÃ  
THÁNG 05/2026**

(Đính kèm theo Bản tin số 797/TTCC115 ngày 11 tháng 6 năm 2026  
của Trung tâm Cấp cứu 115 Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Khu vực	Danh sách phường	Số cuộc gọi điều phối	TTCC115	TVT
1	Khu vực 1	phường An Đông	29	21	8
2		phường An Hội Đông	31	5	26
3		phường An Hội Tây	21	3	18
4		Phường An Khánh	60	20	40
5		phường An Lạc	64	6	58
6		phường An Nhơn	25	8	17
7		phường An Phú Đông	33	0	33
8		phường Bàn Cờ	45	37	8
9		phường Bảy Hiền	42	24	18
10		phường Bến Thành	42	14	28
11		phường Bình Đông	67	55	12
12		phường Bình Hưng Hòa	64	6	58
13		phường Bình Lợi Trung	53	12	41
14		phường Bình Phú	28	8	20
15		phường Bình Quới	14	3	11
16		phường Bình Tân	48	8	40
17		phường Bình Tây	25	24	1
18		phường Bình Thạnh	46	11	35
19		phường Bình Thới	25	18	7
20		phường Bình Tiên	38	25	13
21		phường Bình Trị Đông	59	6	53

STT	Khu vực	Danh sách phường	Số cuộc gọi điều phối	TTCC115	TVT
22		phường Bình Trưng	41	6	35
23		phường Cát Lái	32	7	25
24		phường Cầu Kiệu	25	1	24
25		phường Cầu Ông Lãnh	39	14	25
26		phường Chánh Hưng	74	28	46
27		phường Chợ Lớn	37	31	6
28		phường Chợ Quán	36	30	6
29		phường Diên Hồng	51	48	3
30		phường Đông Hưng Thuận	46	10	36
31		phường Đức Nhuận	27	4	23
32		phường Gia Định	61	13	48
33		phường Gò Vấp	35	5	30
34		phường Hạnh Thông	42	11	31
35		phường Hiệp Bình	81	6	75
36		phường Hòa Bình	33	29	4
37		phường Hòa Hưng	60	55	5
38		phường Khánh Hội	27	1	26
39		phường Linh Xuân	47	18	29
40		phường Long Bình	50	45	5
41		phường Long Phước	12	6	6
42		phường Long Trường	24	9	15
43		phường Minh Phụng	32	30	2
44		phường Nhiêu Lộc	51	33	18
45		phường Phú Định	57	35	22
46		phường Phú Lâm	48	21	27

STT	Khu vực	Danh sách phường	Số cuộc gọi điều phối	TTCC115	TVT
47		phường Phú Nhuận	35	4	31
48		phường Phú Thạnh	47	25	22
49		phường Phú Thọ	49	47	2
50		phường Phú Thọ Hòa	42	21	21
51		phường Phú Thuận	29	0	29
52		phường Phước Long	28	9	19
53		phường Sài Gòn	41	9	32
54		phường Tam Bình	34	1	33
55		phường Tân Bình	29	9	20
56		phường Tân Định	28	7	21
57		phường Tân Hòa	36	32	4
58		phường Tân Hưng	43	2	41
59		phường Tân Mỹ	14	2	12
60		phường Tân Phú	43	26	17
61		phường Tân Sơn	23	9	14
62		phường Tân Sơn Hòa	32	8	24
63		phường Tân Sơn Nhất	39	21	18
64		phường Tân Sơn Nhì	35	15	20
65		phường Tân Tạo	26	2	24
66		phường Tân Thới Hiệp	44	5	39
67		phường Tân Thuận	43	2	41
68		phường Tăng Nhơn Phú	45	21	24
69		phường Tây Thạnh	32	8	24
70		phường Thạnh Mỹ Tây	55	13	42
71		phường Thới An	43	3	40

STT	Khu vực	Danh sách phường	Số cuộc gọi điều phối	TTCC115	TVT
72		phường Thông Tây Hội	38	8	30
73		phường Thủ Đức	39	20	19
74		phường Trung Mỹ Tây	39	4	35
75		phường Vĩnh Hội	12	3	9
76		phường Vườn Lài	55	52	3
77		phường Xóm Chiếu	10	0	10
78		phường Xuân Hòa	50	34	16
79		xã An Nhơn Tây	14	0	14
80		xã An Thới Đông	12	12	0
81		xã Bà Điểm	39	3	36
82		xã Bình Chánh	27	3	24
83		xã Bình Hưng	54	35	19
84		xã Bình Khánh	7	7	0
85		xã Bình Lợi	7	1	6
86		xã Bình Mỹ	22	0	22
87		xã Cần Giờ	23	23	0
88		xã Củ Chi	29	0	29
89		xã Đông Thạnh	41	0	41
90		xã Hiệp Phước	15	3	12
91		xã Hóc Môn	22	0	22
92		xã Hưng Long	24	9	15
93		xã Nhà Bè	64	4	60
94		xã Nhuận Đức	7	0	7
95		xã Phú Hòa Đông	23	0	23
96		xã Tân An Hội	22	0	22

STT	Khu vực	Danh sách phường	Số cuộc gọi điều phối	TTCC115	TVT
97		xã Tân Nhựt	31	0	31
98		xã Tân Vĩnh Lộc	26	4	22
99		xã Thái Mỹ	13	0	13
100		xã đảo Thạnh An	2	2	0
101		xã Vĩnh Lộc	27	1	26
102		xã Xuân Thới Sơn	28	2	26
103		Khu vực 2	phường An Phú	21	2
104	phường Bến Cát		12	-	12
105	phường Bình Cơ		5	-	5
106	phường Bình Dương		36	-	36
107	phường Bình Hòa		15	-	15
108	phường Chánh Hiệp		11	-	11
109	phường Chánh Phú Hòa		6	-	6
110	phường Dĩ An		40	2	38
111	phường Đông Hòa		32	13	19
112	phường Hòa Lợi		16	-	16
113	phường Lái Thiêu		15	-	15
114	phường Long Nguyên		6	-	6
115	phường Phú An		9	-	9
116	phường Phú Lợi		30	-	30
117	phường Tân Đông Hiệp	17	-	17	
118	phường Tân Hiệp	16	-	16	
119	phường Tân Khánh	15	-	15	
120	phường Tân Uyên	16	-	16	
121	phường Tây Nam	4	-	4	

STT	Khu vực	Danh sách phường	Số cuộc gọi điều phối	TTCC115	TVT	
122		phường Thới Hòa	24	-	24	
123		phường Thủ Dầu Một	26	-	26	
124		phường Thuận An	12	-	12	
125		phường Thuận Giao	21	-	21	
126		phường Vĩnh Tân	5	-	5	
127		xã An Long	-	-	-	
128		xã Bắc Tân Uyên	3	-	3	
129		xã Bàu Bàng	7	-	7	
130		xã Dầu Tiếng	1	-	1	
131		xã Long Hòa	2	-	2	
132		xã Minh Thạnh	-	-	-	
133		xã Phú Giáo	4	-	4	
134		xã Phước Hòa	3	-	3	
135		xã Phước Thành	4	-	4	
136		xã Thanh An	2	-	2	
137		xã Thường Tân	-	-	-	
138		xã Trừ Văn Thố	1	-	1	
139		Khu vực 3	Đặc khu Côn Đảo	2	-	2
140			phường Bà Rịa	9	-	9
141	phường Long Hương		2	-	2	
142	phường Phú Mỹ		15	-	15	
143	phường Phước Thắng		18	-	18	
144	phường Rạch Dừa		25	-	25	
145	phường Tam Long		6	-	6	
146	phường Tam Thắng		27	-	27	

STT	Khu vực	Danh sách phường	Số cuộc gọi điều phối	TTCC115	TVT
147		phường Tân Hải	2	-	2
148		phường Tân Phước	3	-	3
149		phường Tân Thành	-	-	-
150		phường Vũng Tàu	58	-	58
151		xã Bàu Lâm	-	-	-
152		xã Bình Châu	1	-	1
153		xã Bình Giã	2	-	2
154		xã Châu Đức	-	-	-
155		xã Châu Pha	3	-	3
156		xã Đất Đỏ	5	-	5
157		xã Hồ Tràm	2	-	2
158		xã Hòa Hiệp	-	-	-
159		xã Hòa Hội	1	-	1
160		xã Kim Long	-	-	-
161		xã Long Điền	11	-	11
162		xã Long Hải	6	-	6
163		xã Long Sơn	2	-	2
164		xã Ngãi Giao	4	-	4
165		xã Nghĩa Thành	-	-	-
166		xã Phước Hải	4	-	4
167		xã Xuân Sơn	1	-	1
168		xã Xuyên Mộc	1	-	1